TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 19-5-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm.

Các Thẩm phán: ông Phạm Văn Diệp; ông Nguyễn Văn Bình.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Bích - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLPT-HN, ngày 13 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Tr, sinh năm 1980; cư trú tại: Số X, đường Y, tổ 15, khu phố Z, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Thanh H, sinh năm 1979; cư trú tại: Số X, đường Y, tổ 15, khu phố Z, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người kháng cáo: anh Trần Thanh H – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Trần Thanh H kết hôn với nhau năm 2003 tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt là: UBND) thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, chị và anh H sống chung với gia đình anh H tại huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đến năm 2007 – 2008 vợ chồng chuyển về sống tại khu phố Z, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cho đến nay. Quá

trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gổ nhau, nguyên nhân do anh H không chịu đi làm phụ giúp gia đình, không chăm lo cho vợ con, cờ bạc, phá tán tài sản gia đình và chị phải nhiều lần trả nợ thay cho anh H. Ngoài ra, anh H còn gia trưởng, hà khắc trong cuộc sống hàng ngày đối với vợ con. Gia đình 02 bên nhiều lần hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng không quan tâm chăm sóc nhau hơn 02 năm và cuối năm 2023 chị đã chuyển đi thuê trọ sống ly thân với anh H.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất lời trình bày của chị Tr về thời gian chung sống, thời gian và nơi đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Tr thường xuyên nhắn tin tình cảm qua lại với người đàn ông khác, sau khi gia đình hòa giải và chị Tr xin lỗi, vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên, từ sau năm 2015 chị Tr bắt đầu làm kinh tế riêng, thường xuyên tụ tập bạn bè khiêu vũ, nhảy múa với nhiều người, có nhiều lời nói xúc phạm cha mẹ anh. Anh có đi làm phụ giúp kinh tế chăm lo cho gia đình (cụ thể: chi phí sinh hoạt như tiền điện, tiền ga, gạo…anh là người chi trả); anh không ham mê cờ bạc phá tán tài sản gia đình, còn tiền nợ thì anh là người chi trả tiền lãi hàng tháng, chị Tr không trả khoản nợ nào thay anh. Ngày 29-11-2022, anh tiếp tục bắt gặp chị Tr nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác và trước Tết năm 2023, chị Tr chuyển đi thuê trọ sống ly thân, không liên lạc với anh.

Nay chị Tr yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thanh L, sinh ngày 08-3-2004 và Trần Thanh LZ, sinh ngày 06-9-2008 hiện đang theo sống với anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: anh H, chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tr đối với anh Trần Thanh H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Lê Thị Tr được ly hôn với anh Trần Thanh H.

- *Về nuôi con chung:* giao anh Trần Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Thanh L, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2008. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị Lê Thị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13-3-2023, anh H kháng cáo; không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, anh H trình bày: mặc dù chị Tr có lỗi nhưng do vợ chồng có 02 con chung nên anh không muốn các con thiếu tình thương yêu dạy dỗ của mẹ, anh sẵn sàng bỏ qua lỗi lầm của chị Tr để vợ chồng làm lại từ đầu xây dựng gia đình hạnh phúc.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát, xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh H kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Lê Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Chị Tr và anh H kết hôn với nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Biên nên Hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Tr yêu cầu được ly hôn, anh H không đồng ý.

[3] Xét kháng cáo của anh H thấy rằng: nguyên nhân mâu thuẫn gia đình, chị Tr cho là do anh H gia trưởng, hà khắc, cờ bạc, phá tán tài sản gia đình. Năm 2015, chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh H tại Tòa án. Gia đình 02 bên hòa giải, chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H không thay đổi tính tình mà ngày càng ăn chơi nhiều hơn. Anh H cho là do chị Tr thường xuyên nhắn tin tình cảm qua lại với người đàn ông khác, tụ tập bạn bè ca hát, khiêu vũ, có lời lẽ xúc phạm cha mẹ anh. Trước Tết năm 2023, chị Tr đã chuyển ra thuê trọ sống ly thân, không liên lạc với anh nữa. Qua mâu thuẫn mà các bên đương sự trình bày cho thấy, anh, chị không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình của

anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Cấp sơ thẩm căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh H là có căn cứ. Kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của anh H không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Với phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[5] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Thanh H.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tr đối với anh Trần Thanh H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Tr được ly hôn với anh Trần Thanh H.

1.2. Về nuôi con chung: giao anh Trần Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Thanh L, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2008. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị Lê Thị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Trần Thanh LZ, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004 đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân, chị Tr và anh H không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Tr không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Lê Thị Tr và anh Trần Thanh H không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0004050 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Trần Thanh H phải chịu số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0004314 ngày 13-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên; anh H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND h. Tân Biên;
- CCTHADS h. Tân Biên;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm